

Số hồ sơ _____,

Địa điểm _____

Số hồ sơ _____

_____ Nguyên đơn

kiện

BẢNG TÍNH BỔ SUNG

_____ Bị đơn

Bảng Tính Tiền Cấp Dưỡng Con Bổ Sung

(Được sử dụng khi cả hai phụ huynh nuôi dưỡng con gần như bằng nhau. Phải điền vào mẫu FM-040-S trước)

Phụ huynh có thu nhập cao hơn là Nguyên đơn Bị đơn (lấy con số cao hơn ở dòng 7a và 7b).15. Phần tiền cấp dưỡng căn bản hàng tuần tính cho phụ huynh có thu nhập cao hơn
_____ (lấy số cao hơn trong dòng 8a và 8b) x (dòng 9c) = 15. _____16. Tiền cấp dưỡng nâng cao hàng tuần
_____ (dòng 9c) x 1.5 = 16. _____17. Phần tiền cấp dưỡng nâng cao hàng tuần tính cho phụ huynh có thu nhập thấp hơn
_____ (lấy số thấp hơn trong dòng 8a và 8b) x (dòng 16) = 17. _____18. Phần tiền cấp dưỡng nâng cao hàng tuần tính cho phụ huynh có thu nhập cao hơn
_____ (lấy số cao hơn trong dòng 8a và 8b) x (dòng 16) = 18. _____19. Nghĩa vụ cấp dưỡng nâng cao
_____ (dòng 18) - _____ (dòng 17) = 19. _____20. Nghĩa vụ cấp dưỡng của phụ huynh tính theo hướng dẫn chuẩn
Cho vào số tiền thấp hơn trong dòng 15 hoặc dòng 19 và ghi vào đây = 20. _____

21. Các chi phí bổ sung mà cả hai phụ huynh cùng trả theo tỷ lệ thu nhập của họ:

Chi phí	Số tiền hàng tuần	Phụ huynh thanh toán	Chia sẻ HIP*	Chia sẻ LIP*
Bảo Hiểm Sức Khỏe (cho vào số tiền dòng 10 vào đây)			\$	\$
Giữ Trẻ (cho vào số tiền dòng 11 vào đây)			\$	\$
Các chi phí y tế bất thường (cho vào số tiền dòng 12 vào đây)			\$	\$
*HIP = phụ huynh có thu nhập cao hơn	*LIP = phụ huynh có thu nhập thấp hơn	TỔNG CỘNG:	\$	\$

Khoản điều chỉnh đối với các chi phí bổ sung = 21. _____
(Nếu HIP thanh toán (các) chi phí, trừ đi phần chia sẻ của LIP.
Nếu LIP thanh toán (các) chi, cộng vào phần chia sẻ của HIP.)

22. Tổng nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tuần mà HIP cần trả cho LIP = 22.